THỦ TƯỚNG CHÍNH PHỦ	CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
	Độc lập - Tự do - Hạnh phúc
Số: 1296/QĐ-TTg	*Hà Nội, ngày 03 tháng 10 năm 2018*

QUYẾT ĐỊNH
Về việc thành lập Ban Quản lý Khu công nghệ cao và các khu công nghiệp Đà Nẵng

THỦ TƯỚNG CHÍNH PHỦ

Căn cứ Luật Tổ chức Chính phủ ngày 19 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Nghị định số 99/2003/NĐ-CP ngày 28 tháng 8 năm 2003 của Chính phủ về việc ban hành Quy chế Khu công nghệ cao;

Căn cứ Nghị định số 82/2018/NĐ-CP ngày 22 tháng 5 năm 2018 của Chính phủ quy định về quản lý khu công nghiệp và khu kinh tế;

Xét đề nghị của Ủy ban nhân dân thành phố Đà Nẵng tại các Tờ trình số 6194/TTr-UBND ngày 09 tháng 8 năm 2018, số 7184/TTr-UBND ngày 17 tháng 9 năm 2018 và của Bộ Nội vụ tại Công văn số 4508/BNV-TCBC ngày 12 tháng 9 năm 2018,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Thành lập và quy định vị trí, chức năng của Ban Quản lý Khu công nghệ cao và các khu công nghiệp Đà Nẵng

1. Thành lập Ban Quản lý Khu công nghệ cao và các khu công nghiệp Đà Nẵng (sau đây gọi tắt là Ban Quản lý) trên cơ sở hợp nhất Ban Quản lý các Khu công nghiệp và chế xuất Đà Nẵng và Ban Quản lý Khu công nghệ cao Đà Nẵng.

2. Ban Quản lý là cơ quan trực thuộc Ủy ban nhân dân thành phố Đà Nẵng, thực hiện chức năng quản lý nhà nước trực tiếp đối với khu công nghệ cao và các khu công nghiệp trên địa bàn thành phố Đà Nẵng; quản lý và tổ chức thực hiện chức năng cung ứng dịch vụ hành chính công và dịch vụ hỗ trợ khác có liên quan đến hoạt động đầu tư và sản xuất, kinh doanh cho nhà đầu tư trong khu công nghệ cao và các khu công nghiệp trên địa bàn thành phố Đà Nẵng theo quy định của pháp luật.

3. Ban Quản lý có tư cách pháp nhân; tài khoản và con dấu mang hình quốc huy; kinh phí quản lý hành chính nhà nước, kinh phí hoạt động sự nghiệp và vốn đầu tư phát triển do ngân sách nhà nước cấp theo kế hoạch hàng năm và nguồn kinh phí khác theo quy định của cơ quan nhà nước có thẩm quyền.

Điều 2. Nhiệm vụ và quyền hạn của Ban Quản lý

Ban Quản lý thực hiện nhiệm vụ, quyền hạn theo quy định tại:

1. Điều 35 Nghị định số 99/2003/NĐ-CP ngày 28 tháng 8 năm 2003 của Chính phủ về việc ban hành Quy chế Khu công nghệ cao.

2. Điều 63 Nghị định số 82/2018/NĐ-CP ngày 22 tháng 5 năm 2018 của Chính phủ quy định về quản lý khu công nghiệp và khu kinh tế.

3. Các văn bản pháp luật khác có liên quan.

Điều 3. Cơ cấu tổ chức và biên chế của Ban Quản lý

1. Lãnh đạo Ban Quản lý:

Ban Quản lý có Trưởng ban và không quá 03 Phó Trưởng ban.

Trưởng ban, các Phó Trưởng ban do Chủ tịch Ủy ban nhân dân thành phố Đà Nẵng bổ nhiệm; việc điều động, luân chuyển, khen thưởng, kỷ luật, miễn nhiệm, cho từ chức, nghỉ hưu và thực hiện các chế độ chính sách khác đối với Trưởng ban, Phó Trưởng ban do Chủ tịch Ủy ban nhân dân thành phố Đà Nẵng quyết định theo quy định của pháp luật.

2. Cơ cấu tổ chức của Ban Quản lý gồm: Văn phòng; 04 phòng chuyên môn, nghiệp vụ và 02 đơn vị sự nghiệp công lập.

3. Biên chế: Biên chế công chức và số lượng người làm việc của Ban Quản lý được tính trong tổng số biên chế công chức và số lượng người làm việc của Ủy ban nhân dân thành phố Đà Nẵng.

4. Ủy ban nhân dân thành phố Đà Nẵng căn cứ các văn bản hướng dẫn của Trung ương và tình hình thực tế của địa phương để quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và tổ chức bộ máy của Ban Quản lý theo thẩm quyền.

Điều 4. Hiệu lực thi hành

Quyết định này có hiệu lực thi hành từ ngày ký ban hành. Bãi bỏ Quyết định số 548/TTg ngày 07 tháng 9 năm 1995 của Thủ tướng Chính phủ về việc thành lập Ban Quản lý các khu chế xuất và công nghiệp Quảng Nam - Đà Nẵng và Quyết định số 1980/QĐ-TTg ngày 28 tháng 10 năm 2010 của Thủ tướng Chính phủ về việc thành lập Ban Quản lý Khu công nghệ cao Đà Nẵng.

Điều 5. Trách nhiệm thi hành

Các Bộ trưởng, Thủ trưởng cơ quan ngang bộ, Thủ trưởng cơ quan thuộc Chính phủ, Chủ tịch Ủy ban nhân dân thành phố Đà Nẵng chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:
- Ban Bí thư Trung ương Đảng;
- Thủ tướng, các Phó Thủ tướng Chính phủ;
- Các bộ, cơ quan ngang bộ, cơ quan thuộc Chính phủ;
- Thành ủy, HĐND, UBND thành phố Đà Nẵng;
- Văn phòng Trung ương và các Ban của Đảng;
- Văn phòng Tổng Bí thư;
- Văn phòng Chủ tịch nước;
- Hội đồng dân tộc và các Ủy ban của Quốc hội;
- Văn phòng Quốc hội;
- Tòa án nhân dân tối cao;
- Viện kiểm sát nhân dân tối cao;
- Kiểm toán nhà nước;
- Ủy ban Giám sát tài chính Quốc gia;
- Ngân hàng Chính sách xã hội;
- Ngân hàng Phát triển Việt Nam;
- Ủy ban trung ương Mặt trận Tổ quốc Việt Nam;
- Cơ quan Trung ương của các đoàn thể;
- Ban Quản lý Khu công nghệ cao và các khu công nghiệp Đà Nẵng;
- VPCP: BTCN, các PCN, Trợ lý TTg, TGĐ Cổng TTĐT, các Vụ, Cục, đơn vị trực thuộc, Công báo;
- Lưu: VT, TCCV (2).XH

THỦ TƯỚNG

Nguyễn Xuân Phúc